Đơn vị:……

Mẫu số 06-TSCĐ

Bộ phận.....

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

OSố:……..

- **BẢNG**
- **.g VÀ PHÂN BỔ KHẤU ô cà mai TSCĐ**

Toháng…….năm……

S ố T T	Chỉ tiêu	Tỷ lệ khấu hao (%) hoặc thời điểm danh gian sử dụng	mứt / Toàn DN		TK 627 – Chi phí sản xuất chung				TK 623 Chi phí sử dụng máy thi công	TK 641 Chi phí bán hàng	TK 642 Chi phí quản lý Doanh nghiệp	TK 241 XDCB dở dang	TK 242 Chi phí trả trước dài hạn	TK 335 Chi phí phải trả	…
			Nguyên giá TSCĐ	Số khấu hao	Phân xưởng (sản phẩm)	Phân xưởng (sản phẩm)	Phân xưởng(sản phẩm)	Phân xưởng (sản phẩm)							
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	…
1	I. Số khấu hao trích tháng trước	Month ……o													
2	II . Số KH TSCĐ tăng trong tháng -		K												
3	III. Số KH TSCĐ giảm trong tháng -					o									
4	IV. Số KH trích tháng này (I + II - III)														
	Cộng	x													

Ngày ..... tháng .... năm ...

Người lập bảng *(Ký, họ tên)*	**Kế toán trưởng** *(Ký, họ tên)*